

Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng và thực hiện pháp luật

TS. HUỖNH THỊ CHUYỀN

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: hongchuyennn@gmail.com

Nhận ngày 10 tháng 7 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 10 năm 2025.

Tóm tắt: Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh chứa đựng những quan điểm sâu sắc về pháp luật và vai trò của quần chúng nhân dân trong việc tham gia xây dựng cũng như tổ chức thực hiện pháp luật. Những quan điểm đó không chỉ thể hiện qua các bài viết mà còn được Người áp dụng hiệu quả trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý đất nước. Vì vậy, nghiên cứu vận dụng những tư tưởng đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh là điều hết sức có ý nghĩa trong sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; nhân dân; quản lý; xây dựng pháp luật; thực hiện pháp luật.

Abstract: Hồ Chí Minh's ideological legacy contains profound insights into the law and the vital role of the people in both the formulation and implementation of legal systems. These ideas were not only expressed through his writings but also effectively applied in his leadership and governance practices. Therefore, studying and applying Hồ Chí Minh's thought on this matter is of great significance to the ongoing construction of a socialist rule - of - law state "of the people, by the people, and for the people" in Vietnam today.

Keywords: Hồ Chí Minh's thought; the people; governance; law - making; law enforcement.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong xây dựng pháp luật

Xây dựng pháp luật là một chức năng của mọi nhà nước, nhưng hoạt động này được tiến hành không giống nhau ở các kiểu nhà nước khác nhau. Đối với các kiểu nhà nước bóc lột, pháp luật là sản phẩm của thiểu số giai cấp cầm quyền để cai trị dân chúng, chứ không phải là tiếng nói của dân chúng, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định "Nhà nước nào có pháp luật ấy" và để pháp luật thật sự là công cụ thể hiện ý chí và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, quan điểm của Hồ Chí Minh là phải dựa hẳn vào nhân dân để làm nền tảng xây dựng nhà nước, xây dựng chế độ.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng - chân lý đó đã sớm được nhận thức từ quá trình tìm đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Ái Quốc. Được hun đúc tinh thần yêu nước từ truyền

thống lịch sử và qua sự trải nghiệm thực tiễn của những năm tháng bôn ba hải ngoại, Nguyễn Ái Quốc đã nhìn thấy vai trò vĩ đại của nhân dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước. Trong tác phẩm "Đường cách mệnh" Nguyễn Ái Quốc đã chỉ rõ "công nông là người chủ cách mệnh"⁽¹⁾, tức công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt, là đội quân chủ lực của cách mạng. Khi tìm hiểu thực tiễn ở các nước khác, đặc biệt là cách mạng Pháp, Nguyễn Ái Quốc cũng rút ra một điều rằng, "dân chúng công nông là gốc cách mệnh"⁽²⁾. Từ nhận thức nền tảng ấy, người thanh niên yêu nước Nguyễn Ái Quốc đã gửi đến Chính phủ thực dân Pháp 8 yêu sách đối với nhân dân An Nam, trong đó có yêu cầu việc thành lập "đoàn đại biểu thường trực của những người bản xứ, do người bản xứ bầu ra, tại Nghị viện Pháp để giúp Nghị viện biết được những nguyện vọng của người bản

xứ⁽³⁾. Điều đó cho thấy Nguyễn Ái Quốc đã ấp ủ một kỳ vọng về một chế độ nhà nước "trăm điều phải có thần linh pháp quyền" mà ở đó, nguyện vọng của người dân là nguồn gốc, là căn cứ để xây dựng chính quyền, xây dựng nền pháp lý của nhân dân, vì nhân dân.

Sau khi lãnh đạo nhân dân giành được độc lập dân tộc, xây dựng Nhà nước kiểu mới, quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò quan trọng của nhân dân nói chung, trong xây dựng chính sách, pháp luật nói riêng tiếp tục được khẳng định. Người đưa ra một nhận xét sâu sắc rằng: "Chẳng những phải lãnh đạo quần chúng, mà còn phải học hỏi quần chúng"⁽⁴⁾. Trong cuộc đời hoạt động cách mạng, lãnh đạo đất nước, đã rất nhiều lần Người nói đến vấn đề phải "học ở nhân dân" Người nói: "Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng" Người còn nhấn mạnh: "mỗi khẩu hiệu, mỗi công tác, mỗi một chính sách của ta, phải dựa vào ý kiến và kinh nghiệm của dân chúng, phải nghe theo nguyện vọng của dân chúng"⁽⁵⁾.

Như vậy, cũng như trong mọi công tác khác, hoạt động xây dựng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền phải biết phát huy vai trò của nhân dân, phải nắm bắt kịp thời nguyện vọng, sáng kiến của quần chúng nhân dân. Đó cũng là cơ hội để nâng cao năng lực, kinh nghiệm trong hoạt động lập pháp. Theo cách làm việc của Người, các cơ quan ban hành pháp luật muốn thành công thì "phải dùng kinh nghiệm của đảng viên, của dân chúng, để thêm cho kinh nghiệm của mình"⁽⁶⁾. Để làm được điều đó, phải không ngừng tăng cường mối liên hệ chặt chẽ với mọi tầng lớp nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy "một ngày, một phút cũng không thể giảm bớt mối quan hệ giữa ta và dân chúng" Người còn nói thêm rằng: "Xa cách dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như đứng lơ lửng giữa trời, nhất định sẽ thất bại"⁽⁷⁾.

Quan niệm trên về vai trò của quần chúng nhân dân được thể hiện rõ nét trong thực tiễn chỉ đạo

xây dựng pháp luật của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khi xây dựng bản Hiến pháp năm 1959, mặc dù điều kiện nước nhà còn bị chia cắt hai miền, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không quên đặt ra yêu cầu: "Hiến pháp chẳng những phải tiêu biểu được các nguyện vọng của nhân dân miền Bắc, mà còn phải là mục tiêu phấn đấu cho đồng bào miền Nam"⁽⁸⁾.

Như vậy, trong hoạt động xây dựng pháp luật nói riêng, cũng như trong mọi hoạt động của quản lý nhà nước nói chung, Chủ tịch Hồ Chí Minh bao giờ cũng nhìn nhận và đánh giá cao vai trò của quần chúng nhân dân lao động. Vai trò đó to lớn đến nỗi chính Người đã khẳng định như một chân lý, rằng "Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được"⁽⁹⁾.

Để phát huy tốt nhất vai trò của nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cần chú ý những vấn đề sau:

Một là, cũng như mọi hoạt động khác, hoạt động xây dựng pháp luật phải theo phương châm "đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết"⁽¹⁰⁾. Trong thực tiễn xây dựng pháp luật, việc lấy ý kiến thảo luận của nhân dân là phương thức được Hồ Chí Minh áp dụng hết sức có hiệu quả. Trong quá trình soạn thảo bản Hiến pháp năm 1959, Ban sửa đổi Hiến pháp đã tiến hành hai đợt lấy ý kiến nhân dân với thời gian 4 tháng. Theo đánh giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, "Tại khắp các nơi, trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học và các tổ chức khác của nhân dân, ở thành thị và nông thôn, việc nghiên cứu và thảo luận dự thảo Hiến pháp tiến hành sôi nổi và đã trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi có đủ các tầng lớp nhân dân tham gia. Trên các báo chí, việc thảo luận cũng sôi nổi và phong phú. Ban sửa đổi Hiến pháp đã nhận được nhiều thư góp ý của cá nhân và tập thể, trong đó có những thư của đồng bào miền Nam thân mến và của kiều bào ở nước ngoài"⁽¹¹⁾. Thực tế cho thấy, qua hai đợt thảo luận dự thảo Hiến pháp, "nhân dân ta đã hăng hái sử dụng quyền dân chủ của mình để xây dựng Hiến pháp của mình", thể hiện qua 10 điểm đóng góp lớn đã được Ban sửa đổi Hiến pháp tiếp thu, chỉnh

sửa. Ngoài những đề nghị mà Ban sửa đổi Hiến pháp đã đồng ý và căn cứ vào đó để chỉnh lý bản Dự thảo Hiến pháp, còn có nhiều ý kiến góp ý về những vấn đề chi tiết khác thuộc phạm vi của lập pháp hoặc phạm vi hoạt động của cơ quan nhà nước cũng đã được chuyển đến các cơ quan phụ trách để nghiên cứu, tiếp thu⁽¹²⁾.

Hai là, phải có phương pháp thích hợp để lấy ý kiến tham gia xây dựng pháp luật của quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng, □Muốn cho dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói□⁽¹³⁾. Có thể hiểu tư tưởng này của Bác là, muốn thực sự phát huy hiệu quả của việc tham gia xây dựng pháp luật từ phía quần chúng nhân dân, các cơ quan xây dựng pháp luật phải có thái độ cầu thị và phải tạo được diễn đàn thuận lợi để nhân dân có cơ hội tham gia rộng rãi, phải có nhiều kênh khác nhau để thu thập thông tin, ý kiến.

Ba là, vì ý kiến tham gia xây dựng pháp luật của nhân dân là hết sức phong phú, đa dạng nên phải biết cách lựa chọn, tiếp thu. Theo Hồ Chí Minh, phải biết □gom góp mọi ý kiến rồi rọc, lể tẽ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống□ Không dừng lại ở đó, Người còn đòi hỏi phải □đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, và làm cho nó thành ý kiến của quần chúng□⁽¹⁴⁾.

Như vậy, để phát huy vai trò của quần chúng nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật, không những phải đưa các vấn đề cho nhân dân thảo luận mà còn phải biết cách để nhân dân thể hiện tiếng nói của mình và phải biết chắt lọc, tiếp thu ý kiến của quần chúng nhân dân.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân trong tổ chức thực hiện pháp luật

Vai trò của pháp luật, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, thể hiện không chỉ ở việc xây dựng pháp luật, mà quan trọng hơn là luật pháp ấy phải được xã hội thi hành một cách nghiêm túc để tạo ra một nền pháp chế cách mạng. Điều này cũng phù hợp với tư tưởng của V.I. Lênin, rằng □Sự quan

trọng của pháp luật không phải ở chỗ chúng được ghi trên giấy, mà là ở chỗ được đem ra thi hành□⁽¹⁵⁾. Theo Hồ Chí Minh, □Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, ắt phải phải trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng□ Nói cách khác, thực tiễn đời sống của nhân dân lao động không chỉ đóng vai trò là nơi hình thành chính sách, luật pháp mà còn là đích đến của mọi chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Để đạt được điều đó, phải thông qua nhân dân, phải đưa việc thực thi pháp luật thành hành động tự giác của quần chúng nhân dân. Như vậy, muốn pháp luật phát huy được hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn thì phải biết dựa vào quần chúng và pháp luật phải phù hợp với yêu cầu của cuộc sống, phù hợp với trình độ dân trí và phản ánh được ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: □Bất cứ việc to việc nhỏ, chúng ta phải xét rõ và làm cho hợp trình độ văn hóa, thói quen sinh hoạt, trình độ giác ngộ, kinh nghiệm tranh đấu, lòng ham, ý muốn, tình hình thiết thực của quần chúng. Do đó và định cách làm việc, cách tổ chức. Có như thế, mới có thể kéo được quần chúng□⁽¹⁶⁾. Người còn ví von hết sức hóm hỉnh, dễ hiểu rằng □Nếu không như vậy, nếu cứ làm theo ý muốn, theo tư tưởng, theo chủ quan của mình, rồi đem cột vào cho quần chúng, thì khác nào □khoét chân cho vừa giày□ Chân là quần chúng. Giày là cách tổ chức và làm việc của ta. Ai cũng đóng giày theo chân, không ai đóng chân theo giày□⁽¹⁷⁾.

Cách phân tích trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy, làm cho nhân dân tự giác thực hiện pháp luật là yếu tố quan trọng hàng đầu để pháp luật phát huy vai trò trong đời sống thực tiễn. Bàn về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, làm việc với dân có hai cách. Cách thứ nhất là □cách quan liêu□ theo đó, □Cái gì cũng dùng mệnh lệnh. Ép dân chúng làm. Đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo□⁽¹⁸⁾. Cách thứ hai là □làm theo cách quần chúng□ tức là □Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích

cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm⁽¹⁹⁾. Theo Bác, cách thứ hai hơi phiền một chút, phiền cho những người biếng học hỏi và giải thích. Nhưng việc gì nhất định cũng thành công⁽²⁰⁾.

Từ cách lập luận trên của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể thấy, pháp luật cũng như mọi chủ trương, chính sách khác khi được dân chúng vui lòng ra sức làm thì sẽ đi sâu vào cuộc sống, phục vụ tốt nhất cho cuộc sống, đúng như mục tiêu Nhà nước đặt ra. Và để cho quần chúng vui lòng ra sức làm thì phải biết vận động quần chúng, phải tuyên truyền, giải thích, phổ biến, giáo dục. Tuy đề cao khía cạnh thuyết phục, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn không quên yếu tố cưỡng chế của pháp luật, coi đây là giải pháp cuối cùng trong thực tiễn quản lý nhà nước. Người nói: "Chúng ta cần phải có giáo dục đạo đức công dân... Giáo dục là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng phép luật"⁽²¹⁾. Điều này thể hiện khá rõ sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố đạo đức và yếu tố pháp luật trong văn hóa quản lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện hiện nay

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân ở nước ta hiện nay, sự tham gia của quần chúng nhân dân vào việc xây dựng và thực thi mọi chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước là vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng. Những năm vừa qua, hoạt động lập pháp và tổ chức thực hiện pháp luật đã phát huy khá mạnh mẽ tinh thần dân chủ, qua đó huy động được một cách rộng rãi sự tham gia của mọi tầng lớp nhân dân. Tuy nhiên, trên tinh thần học hỏi, vận dụng những quan điểm sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vấn đề này, trong thời gian tới cần chú ý thực hiện tốt một số điểm sau đây:

Một là, trong hoạt động quản lý nhà nước cần chú trọng phát huy khả năng sáng tạo của quần chúng nhân dân, trong đó có các sáng kiến về pháp luật. Chính nhu cầu của cuộc sống cần được điều

chỉnh bằng pháp luật trên các lĩnh vực khác nhau đã dẫn đến các ý tưởng, các đòi hỏi, các nội dung cần có cho một văn bản pháp luật tương ứng điều chỉnh. Điều đó có nghĩa, hoạt động lập pháp phải khởi nguồn từ thực tiễn sinh hoạt của quần chúng nhân dân chứ không nên, không phải và không thể chỉ vì phục vụ sự quản lý của cơ quan nhà nước. Từ đây, có thể nhấn mạnh một số yêu cầu sau:

Thứ nhất, trước khi ban hành một văn bản pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền cần xuất phát từ tình hình thực tiễn để có chính sách phù hợp. Gần đây, một số nhà nghiên cứu đề cập nhiều đến vấn đề "Phân tích chính sách"⁽²²⁾, coi đây là một công đoạn quan trọng của quy trình lập pháp. Nếu không thực hiện tốt điểm này sẽ dễ dẫn tới tình trạng pháp luật không đưa được vào cuộc sống, bởi chính cuộc sống đã không được đưa vào pháp luật.

Thứ hai, mọi văn bản pháp luật khi ban hành đều vì mục đích phục vụ lợi ích của nhân dân chứ không vì mục đích đem lại "sự thuận tiện" cho các cơ quan công quyền trong hoạt động quản lý nhà nước. Trong thời gian qua, đã có không ít văn bản pháp luật ra đời với tư duy áp đặt, theo cách nói của Hồ Chí Minh là "đem cột vào cổ quần chúng", do vậy hiệu lực, hiệu quả không cao, thậm chí sớm phải thay thế, huỷ bỏ. Để tránh tình trạng này, hoạt động của các cơ quan nhà nước nói chung, hoạt động xây dựng pháp luật nói riêng cần thay đổi quan niệm, chuyển từ tư duy "quản lý" sang tư duy "phục vụ" nhân dân, doanh nghiệp.

Hai là, mở rộng hơn nữa sự tham gia của quần chúng nhân dân trong hoạt động xây dựng pháp luật. Đảng ta chỉ đạo "Đổi mới phương thức và quy trình xây dựng thể chế, cải tiến sự phối hợp giữa các ngành, các cấp có liên quan, coi trọng sử dụng các chuyên gia liên ngành và dành vai trò rất quan trọng cho tiếng nói của nhân dân, của doanh nghiệp"⁽²³⁾. Đặc biệt, tại Nghị quyết số 48 - NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Đảng ta nhấn mạnh yêu cầu "Có cơ chế thu hút các hiệp

hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các chuyên gia giỏi tham gia vào việc nghiên cứu, đánh giá nhu cầu, hoạch định chính sách pháp luật, soạn thảo, thẩm định, thẩm tra các dự thảo văn bản pháp luật. Xác định cơ chế phản biện xã hội và tiếp thu ý kiến của các tầng lớp nhân dân đối với các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật⁽²⁴⁾. Trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo đó, cần tập trung triển khai các mặt sau: (1) Lấy ý kiến của quần chúng nhân dân là các đối tượng sẽ chịu ảnh hưởng điều chỉnh của văn bản pháp luật trước khi ban hành. Đây là sự tham gia của nhân dân, của doanh nghiệp với tinh thần người thực hiện pháp luật phải là người xây dựng pháp luật, phải được tham gia ngay từ đầu vào quy trình chuẩn bị soạn thảo, thông qua pháp luật; (2) Thu hút sự tham gia của các hiệp hội, các tổ chức với tư cách là đại diện cho một nhóm, một cộng đồng nhất định. Đây là nơi có tiếng nói tập trung, thể hiện ý chí, nguyện vọng, lợi ích tương đối thống nhất và thuận lợi cho việc tiếp thu ý kiến; (3) Do thu thập, phân tích các ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân là công việc phức tạp nên việc sử dụng các chuyên gia giỏi là phương thức hữu hiệu cho hoạt động xây dựng pháp luật; (4) Để có sự hài hoà về mặt lợi ích giữa Nhà nước với người dân khi ban hành một văn bản pháp luật, trong những trường hợp cần thiết, có thể sử dụng hình thức phản biện của một tổ chức mang tính trung gian.

Ba là, để pháp luật đi vào cuộc sống thì hoạt động giải thích, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật là vấn đề hết sức quan trọng. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước chỉ có thể được thực hiện một cách có hiệu quả khi chúng được quần chúng nhân dân hiểu, đồng tình và từ đó tự giác chấp hành. Tuy nhiên, tinh thần tự giác thực hiện pháp luật như một yếu tố quan trọng của văn hóa pháp lý trong thực tiễn ở nước ta hiện nay còn yếu. Một trong những nguyên nhân cơ bản của tình trạng này là hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa thực sự có hiệu quả. Để góp phần giải quyết vấn đề này,

cần thực hiện tốt giải pháp phát triển hệ thống thông tin và phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng và triển khai Chương trình Quốc gia về phổ biến giáo dục pháp luật dài hạn theo tinh thần của Nghị quyết số 48 - NQ/TW của Bộ Chính trị⁽²⁵⁾. Bên cạnh đó, cần đảm bảo việc áp dụng, thực thi pháp luật một cách nghiêm minh, khách quan, [Chí công vô tư] của các cơ quan quản lý nhà nước để thực sự tạo niềm tin cho quần chúng nhân dân.

Những quan điểm cơ bản cùng những giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng, thực hiện pháp luật là những bài học quý báu cần được nhận thức và vận dụng sáng tạo cho phù hợp với cách mạng Việt Nam và thế giới tiến bộ trong giai đoạn hiện nay.

Sự vật luôn luôn vận động và phát triển. Hoàn cảnh sẽ không ngừng đổi thay theo các quy luật khách quan. Tư tưởng Hồ Chí Minh về pháp luật, vai trò của quần chúng nhân dân trong xây dựng, thực hiện pháp luật sẽ ngày càng phát triển, hoàn thiện cùng với thực tiễn đang biến đổi của đất nước trên con đường bước vào kỷ nguyên mới của dân tộc. Tư tưởng ấy vẫn là ngọn nguồn tạo nên sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội./.

(1), (2), (3), (3), (4), (5), (6), (7), (9), (10), (12), (13), (14), (16), (17), (18), (19), (20) Hồ Chí Minh (2000), *Bản về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 232, 242, 70, 450, 459, 451, 481, 464, 462, 456, 408, 409, 459, 460, 705 - 706.

(8) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.8, tr.322.

(11) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.9, tr. 509.

(15) V.I. Lênin (1962), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, tr.31.

(21) Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, T.7, tr. 453.

(22) Nguyễn Sỹ Dũng, *Phân tích chính sách - công đoạn quan trọng của quy trình lập pháp*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 4/2000; tr. 3.

(23) Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, tr. 216.